

Số: 15/2022/QĐST-DS.

Đắk Hà, ngày 19 tháng 8 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2022/TLST- DS, ngày 05 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty TNHH Mua Bán Nợ G (Tên công ty viết tắt: Galaxy Debt.,LTD). Địa chỉ: Tầng 1, Tầng 2, Tòa nhà PVL Linh Tây Tower, số 5 đường D1, phường Linh Tây, thành phố Đ, Thành phố M.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Huyền Tr - Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Tầng 1, Tầng 2, Tòa nhà PVL Linh Tây Tower, số 5 đường D1, phường Linh Tây, thành phố Đ, Thành phố M.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty Luật TNHH MTV S (Theo văn bản ủy quyền số: 01/UQTA-GLX.22 ngày 01/04/2022).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Ngọc A – Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: 89 Hồ Phi Tích, phường Hòa Xuân, quận L, thành phố N.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Phan Thị Minh Th, sinh năm 1989 - Chức vụ: Chuyên viên tố tụng. Địa chỉ: 89 Hồ Phi Tích, phường Hòa Xuân, quận L, thành phố N (Theo văn bản ủy quyền số: 01/2022/UQ-SL ngày 21/5/2022).

- **Bị đơn:** Ông A Tr, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn 5, xã W, huyện H, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về số tiền phải trả:** Ông A Tr phải trả số tiền nợ cho Công ty Mua bán nợ G tính đến ngày tính đến ngày 02/08/2021 là **13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng)**.

- **Về thời hạn và phương thức trả nợ:** Các đương sự thỏa thuận trả nợ một lần vào ngày 30/8/2022, ông A Tr sẽ phải trả hết số tiền **13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng)** cho Công ty Mua bán nợ G.

- **Về lãi suất phát sinh do chậm trả tiền:** Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các đương sự, nhưng các đương sự không có thỏa thuận với nhau về việc lãi suất phát sinh do chậm trả tiền.

Kể từ khi quyết định này được ban hành, đến kỳ trả nợ ông A Tr (*bên phải thi hành án*) không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ theo thỏa thuận trên thì Công ty Mua bán nợ G (*bên được thi hành án*) được quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền còn lại phải thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả quy định tại Điều 357; Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Áp dụng Khoản 3 Điều 144; Khoản 3, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3; Điều 6; Điều 18; điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định của số tiền phải trả, tính được là: 325.000 đồng (*Ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng*), số tiền này ông A Tr thỏa thuận nhận chịu toàn bộ.

Công ty Mua bán nợ G không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 524.433 đồng (*Năm trăm hai mươi bốn ngàn bốn trăm ba ba đồng*) mà Công ty Mua bán nợ G đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0001683 ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- TANDCC tại ĐN;
- TAND tỉnh;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án .

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đoàn Thị Kim Anh

